TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10- 9 -2019.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Cường.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phạm Thị Phương;
2. Bà Thị A Mi Na.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 1, ấp Trảng T, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng B, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 1, ấp Trảng T, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 3 năm 2019, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án,nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:

Chị và anh Nguyễn Trọng B sống chung từ năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống chung không hạnh phúc do anh B không lo làm ăn và có quan hệ tình cảm với người phụ nữa khác. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Trọng B.

Về con chung: Chị và anh B có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Kiều My, sinh ngày 20/4/2008 nay chị yêu cầu giao cháu My cho anh B nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Trọng B đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời khai. Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Trọng B hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tống đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị V đối với anh Nguyễn Trọng B.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Kiều My, sinh ngày 20/4/2008 cho anh Nguyễn Trọng B trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị V không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị V vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng, anh Nguyễn Trọng B đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do căn cứ vào khoản 2, điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị V, anh B.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Trọng B sống chung với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 06/8/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị V trình bày quá trình vợ chồng sống chung không hạnh phúc do anh B không lo làm ăn không quan tâm chăm sóc gia đình và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, qua xác minh tại địa phương quá trình sống chung giữa vợ chồng chị V và anh B không hạnh phúc. Xét thấy hôn nhân giữa chị V và anh B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị V với anh B có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Kiều My, sinh ngày 20/4/2008 cho anh Nguyễn Trọng B trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị V trình bày tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

1.Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị V đối với anh Nguyễn Trọng B.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Kiều My, sinh ngày 20/4/2008 cho anh Nguyễn Trọng B trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị V trình bày tự thỏa thuận nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà chị Nguyễn Thị V đã nộp theo biên lai thu số 0015127 ngày 18/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Trọng B được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hồ Văn Cường

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.